



CẬP NHẬT QUÝ

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn (SAB: HOSE)

Giá mục tiêu: 55.000 Đồng

Khuyến nghị: TRUNG LẬP

Tăng giá: 16,5%

03/03/2026



Chi phí đầu vào thuận lợi và mùa hè sôi động góp phần tăng lợi nhuận

Chúng tôi duy trì khuyến nghị TRUNG LẬP đối với SAB. Trong ngắn hạn, giá nguyên liệu đầu vào giảm sẽ giúp SAB duy trì biên lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro, dù chúng tôi nghĩ thông tin này phần nhiều đã được phản ánh vào giá cổ phiếu. Mùa hè 2026 cũng mang tới nhiều sự kiện thể thao, dự kiến góp phần hỗ trợ sức tiêu thụ. Với mức tăng trưởng lợi nhuận dự phóng ở quanh mức 4% so với cùng kỳ, chúng tôi đưa ra giá mục tiêu 12 tháng là 55.000 đồng/cổ phiếu (tiềm năng tăng giá khoảng 16,5%).

Luận điểm đầu tư

Biên lợi nhuận mở rộng nhưng tăng trưởng doanh thu khó tăng cao. Ban lãnh đạo kỳ vọng biên lợi nhuận gộp cải thiện nhờ đã chủ động chốt giá nguyên liệu: SAB đã chốt giá malt đến hết năm 2026 và giá nhôm đến giữa năm 2026 ở mức giá thuận lợi, góp phần củng cố triển vọng tăng trưởng lợi nhuận. Dự báo của chúng tôi như sau:

- 2026:** Doanh thu đạt 27 nghìn tỷ đồng (+4,4% svck), lợi nhuận sau thuế đạt 4,73 nghìn tỷ đồng (+3,6% svck)
- 2027:** Doanh thu đạt 27,8 nghìn tỷ đồng (+3,0% svck), lợi nhuận sau thuế đạt 4,81 nghìn tỷ đồng (+1,6% svck)

Chúng tôi khuyến nghị tích lũy cổ phiếu khi giá cổ phiếu giảm thêm do SAB có chính sách chi trả cổ tức ổn định. SAB hiện đang giao dịch ở mức 47.200 đồng/cổ phiếu, tương đương P/E dự phóng 2026 là khoảng 14x, thấp hơn so với mức trung bình 2 năm là 15x. Chúng tôi đưa ra giá mục tiêu 55.000 đồng/cổ phiếu dựa trên kết hợp phương pháp định giá DCF và hệ số P/E mục tiêu là 13x. Khả năng tăng giá vẫn phụ thuộc vào việc lợi thế chi phí nguyên liệu được duy trì, sự phục hồi của ngành và cải tiến sản phẩm; nhằm bù đắp sự suy yếu của kênh bán lẻ truyền thống cũng như áp lực tăng thuế tiêu thụ đặc biệt bắt đầu từ 2027.

Điểm nhấn KQKD

- Nhìn lại Q4/2025:** Doanh thu đạt 6,8 nghìn tỷ đồng (+6,2% so với quý trước, -23,5% svck); lợi nhuận sau thuế đạt 1,1 nghìn tỷ đồng (+13% svck). Lũy kế năm 2025, doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt hoàn thành 82% và 94% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế cả năm 2025.
- Chiến dịch Tết:** Chi phí bán hàng tăng trong Q4/2025 (do hoạt động marketing trước Tết và chuỗi sự kiện kỷ niệm 150 năm thành lập) nhằm bảo vệ thị phần. Ban lãnh đạo cho biết SAB đã thành công rút ngắn khoảng cách thị phần trong dịp Tết 2026 với Heineken. SAB cũng đang mở thêm điểm bán trong Q4/2025 để thay thế các điểm tạp hóa đã đóng cửa, đồng thời đẩy nhanh chiến lược cao cấp hóa sản phẩm với các mẫu mã và phiên bản mới (ví dụ như lon cỡ nhỏ 250ml), nhắm đến nhóm khách hàng ít nhạy cảm về giá và giảm thiểu tác động của thuế tiêu thụ đặc biệt lên giá bán.

Rủi ro & yếu tố hỗ trợ

- Rủi ro:** Giá nhôm biến động và sức mua người tiêu dùng suy yếu kéo dài.
- Yếu tố hỗ trợ:** Nhu cầu trong mùa hè tăng mạnh hơn kỳ vọng, giá nguyên liệu giảm mạnh hơn dự kiến và mở rộng các dòng sản phẩm cao cấp.

Tỷ đồng	2023	2024	2025	2026F	2027F
Doanh thu thuần	30.461	31.872	25.888	27.019	27.809
Tăng trưởng doanh thu thuần	-12,9%	4,6%	-18,8%	4,4%	2,9%
Biên lợi nhuận gộp	29,8%	29,2%	35,9%	36,5%	36,5%
NPATMI	4.118	4.330	4.424	4.582	4.657
EPS (VND)	3.124	3.278	3.349	3.476	3.533
Tăng trưởng EPS	-61%	5%	2%	4%	2%
Tỷ suất cổ tức	4%	6%	8%	8%	8%
ROE	17%	18%	19%	21%	22%
Nợ/VCSH (x)	0,03	0,02	0,02	0,02	0,02
P/E (x)	19,7	16,9	13,0	14,0	13,8
P/B (x)	3,3	3,1	2,6	3,1	3,1
EV/EBITDA (x)	9,5	8,1	6,9	6,9	6,8

Nguồn: SAB, SSI Research

Đặng Trần Minh

Chuyên viên Phân tích Cổ phiếu

minhdt@ssi.com.vn

Giá CP - VND (02/03/26)	47.200
Vốn hóa (USDmn):	2.354
SLCP lưu hành (triệu cp):	1.283
KLGD TB 3 tháng (triệu cp):	2,1
Giá cao/thấp 52T (k VND):	53,7/38,4
GTGD TB 3 tháng (USDmn):	3,8
Tỷ lệ SHNN (%):	58,4
GTNN còn được mua (USDmn):	980,1
Tỷ lệ sở hữu nhà nước (%):	36,0

Biến động giá cổ phiếu



Nguồn: SSI Research

Thông tin cơ bản về công ty

Sabeco là một trong những công ty sản xuất bia hàng đầu Việt Nam được thành lập từ năm 1875 với 26 nhà máy bia trên cả nước và tổng công suất hàng năm là 2,4 tỉ lít bia. Công ty cũng xuất khẩu sang 30 nước nhưng xuất khẩu chỉ chiếm một phần nhỏ doanh thu. Hiện tại ThaiBev là cổ đông lớn nhất của Sabeco với 53.6% cổ phần.

Nhìn lại năm 2025

Tỷ đồng	4Q25	4Q24	YoY	3Q25	QoQ	% hoàn thành kế hoạch năm	Biên lợi nhuận			
							4Q25	4Q24	3Q25	2024
Doanh thu thuần	6.837	8.933	-23,5%	6.437	6,2%					6,837
Lợi nhuận gộp	2.594	2.499	3,8%	2.386	8,7%	37,9%	28,0%	37,1%	29,2%	2,594
Lợi nhuận hoạt động	1.146	983	16,6%	1.321	-13,2%	16,8%	11,0%	20,5%	14,6%	1,146
EBIT	1.380	1.244	10,9%	1.703	-19,0%	20,2%	13,9%	26,5%	17,8%	1,380
EBITDA	1.544	1.381	11,8%	1.915	-19,4%	22,6%	15,5%	29,8%	19,5%	1,544
Lợi nhuận trước thuế	1.372	1.239	10,8%	1.696	-19,1%	20,1%	13,9%	26,3%	17,7%	1,372
Lợi nhuận ròng	1.119	991	13,0%	1.404	-20,3%	16,4%	11,1%	21,8%	14,1%	1,119
Lợi nhuận ròng cổ đông công ty mẹ	1.062	965	10,0%	1.361	-21,9%	15,5%	10,8%	21,1%	13,6%	1,062

Nguồn: SAB, SSI Research

Tỷ đồng	2025	2024	YoY	% hoàn thành kế hoạch năm	Biên lợi nhuận	
					2025	2024
Doanh thu thuần	25.888	31.872	-18,8%	82%		
Lợi nhuận gộp	9.301	9.318	-0,2%		35,9%	29,2%
Lợi nhuận hoạt động	4.592	4.660	-1,4%		17,7%	14,6%
EBIT	5.686	5.675	0,2%		22,0%	17,8%
EBITDA	6.417	6.224	3,1%		24,8%	19,5%
Lợi nhuận trước thuế	5.652	5.647	0,1%		21,8%	17,7%
Lợi nhuận ròng	4.573	4.495	1,7%	94%	17,7%	14,1%
Lợi nhuận ròng cổ đông công ty mẹ	4.424	4.330	2,2%		17,1%	13,6%

Nguồn: SAB, SSI Research

KQKD Q4/2025 phục hồi, khép lại một năm đầy thách thức. Sabeco kết thúc năm 2025 với kết quả chưa hoàn thành so với kế hoạch khá tham vọng đã đề ra đầu năm. Trong Q4/2025, doanh thu và lợi nhuận sau thuế (LNST) lần lượt đạt 6,8 nghìn tỷ đồng (+6,2% so với quý trước, -23,5% svck) và 1,1 nghìn tỷ đồng (+13% svck), cho thấy khả năng kiểm soát chi phí và bảo vệ biên lợi nhuận tốt dù doanh thu chưa đạt kỳ vọng. Lũy kế năm 2025, doanh thu hoàn thành **82% kế hoạch năm**, phản ánh thị trường bia âm ảm hơn dự kiến, trong khi LNST hoàn thành **94% kế hoạch năm**.

Biên lợi nhuận gộp tăng mạnh 37,9% (so với 28,0% trong Q4/2024), nhờ **chi phí nguyên liệu đầu vào thuận lợi và do tác động của hợp nhất**. Ban lãnh đạo cho biết SAB đã chốt giá malt đến cuối năm 2026 ở mức tốt, trong khi giá nhôm cũng được cố định đến giữa năm 2026, mặc dù vẫn còn rủi ro giá biến động trong tương lai. Giá đại mạch được kỳ vọng duy trì ổn định nhờ nguồn cung dồi dào từ Mỹ và nhu cầu toàn cầu trầm lắng.

Thị phần ngành bia. Theo Ban lãnh đạo, SAB đã thu hẹp khoảng cách thị phần với Heineken trong dịp Tết (Heineken thường tăng thị phần nhanh hơn Sabeco chỉ trong dịp Tết, sau Tết khoảng cách sẽ thu hẹp). Trong Q4/2025, Carlsberg ghi nhận mức giảm hai chữ số do ảnh hưởng lũ lụt, trong khi Heineken tiếp tục duy trì đà tăng trưởng.

Chi phí quảng cáo và khuyến mãi (A&P). Chi phí bán hàng (A&P) tăng mạnh trong Q4/2025 chủ yếu do hoạt động marketing trước Tết và chương trình kỷ niệm 150 năm thành lập, nhằm duy trì sức mạnh thương hiệu trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt và sản lượng toàn ngành tăng trưởng chậm.

Triển vọng năm 2026

Theo ban lãnh đạo, sản lượng ngành bia đã quay về gần mức trước COVID, nhưng giai đoạn tăng trưởng hai chữ số khó có thể lặp lại. Trong thời gian tới, tăng trưởng của SAB sẽ phụ thuộc vào (1) kênh bán lẻ hiện đại cải thiện, (2) thu hút được nhóm khách hàng trẻ và quan tâm sức khỏe thông qua cải tiến sản phẩm/bao bì, và (3) tiềm năng M&A/hợp nhất tại các công ty liên kết (như Sabibeco) nhằm tối ưu vận hành và tận dụng lượng tiền mặt lớn.

Rủi ro hiện hữu kênh tạp hóa truyền thống yếu đi do thay đổi chính thuế. Do đó, Sabeco đã triển khai chương trình mở rộng điểm bán trong Q4/2025 để thay thế các điểm tạp hóa đã bị đóng cửa. Chiến lược này dự kiến sẽ tiếp tục trong năm 2026. **Đợt tăng thuế tiêu thụ đặc biệt sắp tới** (từ năm 2027) sẽ tiếp tục gia tăng áp lực, do doanh nghiệp sẽ phải điều chỉnh tăng giá bán lẻ (người tiêu dùng sẽ phải chi thêm khoảng 6% khi mức thuế tiêu thụ đặc biệt dần tăng từ 65% lên 90% vào năm 2031 theo ước tính của chúng tôi). Sabeco đang nỗ lực đẩy mạnh phân khúc cao cấp – nơi người tiêu dùng ít nhạy cảm về giá hơn – và tung ra các phiên bản mới, như lon dung tích nhỏ 250ml.

Triển vọng doanh thu chưa rõ nét trong năm 2026. Sự gián đoạn của kênh truyền thống và tâm lý thận trọng của người tiêu dùng sẽ tiếp tục là thách thức đối với SAB. Tuy nhiên, mùa hè 2026 đánh dấu nhiều sự kiện bóng đá lớn diễn ra như World Cup, Champions League và Asiad 20, góp phần thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ bia. Nhìn chung, Ban lãnh đạo có quan điểm lạc quan hơn về lợi nhuận — yếu tố họ có thể kiểm soát — nhờ hưởng lợi từ giá nguyên liệu thấp và hiệu quả chi tiêu A&P cải thiện.

Định giá và Khuyến nghị

Chúng tôi duy trì dự báo doanh thu và LNST năm 2026 lần lượt đạt 27 nghìn tỷ đồng (+4,4% svck) và 4,73 nghìn tỷ đồng (+3,6% svck). Sang năm 2027, chúng tôi đưa ra dự phóng thận trọng với doanh thu đạt 27,8 nghìn tỷ đồng (+3% svck) và LNST đạt 4,81 nghìn tỷ đồng (+1,6% svck), phản ánh tác động từ lộ trình tăng thuế tiêu thụ đặc biệt.

Tại mức giá 47.200 đồng/cổ phiếu, SAB hiện đang giao dịch với P/E dự phóng năm 2026 ở mức 14x, thấp hơn mức trung bình 2 năm là 15x (nghị định 100 được siết chặt từ hai năm trước). Chúng tôi giữ nguyên giá mục tiêu 12 tháng ở mức 55.000 đồng/cổ phiếu, dựa trên kết hợp phương pháp định giá DCF và hệ số P/E mục tiêu 13x. Với triển vọng tăng trưởng lợi nhuận chỉ ở mức một chữ số và phần lớn tin tốt đã được phản ánh vào giá, chúng tôi duy trì khuyến nghị TRUNG LẬP đối với SAB. Chúng tôi ưu tiên mua thêm cổ phiếu khi giá giảm, do công ty vẫn có mức cổ tức cao và đều đặn.

Rủi ro: Giá nhôm nguyên liệu cao hơn dự kiến, và sức mua người tiêu dùng suy yếu kéo dài.

Lịch sử khuyến nghị



Nguồn: SSI Research

Ghi chú: BUY: Mua, OP: Khả quan, MP: Trung lập, UP: Kém khả quan

PHỤ LỤC: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM

Tỷ đồng	2024	2025	2026F	2027F
Bảng cân đối kế toán				
+ Tiền và các khoản tương đương	4.478	4.017	4.635	4.662
+ Đầu tư ngắn hạn	16.566	14.985	14.985	14.985
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	1.818	903	942	970
+ Hàng tồn kho	1.979	2.027	1.475	1.518
+ Tài sản ngắn hạn khác	226	208	183	188
Tổng tài sản ngắn hạn	25.067	22.141	22.221	22.324
+ Các khoản phải thu dài hạn	34	35	8	8
+ GTCL Tài sản cố định	3.593	5.068	4.799	4.521
+ Bất động sản đầu tư	268	239	234	230
+ Tài sản dài hạn dở dang	122	141	141	141
+ Đầu tư dài hạn	3.673	4.195	4.195	4.195
+ Tài sản dài hạn khác	683	778	807	830
Tổng tài sản dài hạn	8.373	10.456	10.184	9.926
Tổng tài sản	33.439	32.597	32.405	32.250
+ Nợ ngắn hạn	8.657	8.880	9.183	9.449
Trong đó: vay ngắn hạn	245	268	277	285
+ Nợ dài hạn	345	717	739	759
Trong đó: vay dài hạn	169	168	174	179
Tổng nợ phải trả	9.002	9.598	9.922	10.208
+ Vốn góp	12.826	12.826	12.826	12.826
+ Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0	0
+ Lợi nhuận chưa phân phối	9.218	7.047	6.376	5.776
+ Quỹ khác	2.394	3.127	3.282	3.439
Vốn chủ sở hữu	24.437	23.000	22.483	22.041
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	33.439	32.597	32.405	32.250
Lưu chuyển tiền tệ				
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	4.245	3.904	5.934	5.344
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	136	2.423	-200	-200
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	-4.943	-6.788	-5.115	-5.117
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	-562	-461	619	27
Tiền đầu kỳ	5.040	4.478	4.017	4.635
Tiền cuối kỳ	4.478	4.017	4.635	4.662
Các hệ số khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán hiện hành	2,90	2,49	2,42	2,36
Hệ số thanh toán nhanh	2,64	2,24	2,24	2,18
Hệ số thanh toán tiền mặt	2,43	2,14	2,14	2,08
Nợ ròng / EBITDA	-0,67	-0,60	-0,61	-0,65
Khả năng thanh toán lãi vay	206,74	165,56	186,72	214,98
Ngày phải thu	5,2	8,0	9,6	9,7
Ngày phải trả	41,4	55,5	52,0	52,1
Ngày tồn kho	34,8	44,1	37,3	30,9
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,73	0,71	0,69	0,68
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,27	0,29	0,31	0,32
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,37	0,42	0,44	0,46
Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,02	0,02	0,02	0,02
Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	0,01	0,01	0,01	0,01

Nguồn: SAB, SSI Research

Tỷ đồng	2024	2025	2026F	2027F
Báo cáo kết quả kinh doanh				
Doanh thu thuần	31.872	25.888	27.019	27.809
Giá vốn hàng bán	-22.554	-16.588	-17.153	-17.651
Lợi nhuận gộp	9.318	9.301	9.867	10.158
Doanh thu hoạt động tài chính	1.067	1.007	993	919
Chi phí tài chính	-25	-26	-37	-33
Thu nhập từ các công ty liên kết	197	278	278	306
Chi phí bán hàng	-4.042	-4.022	-4.198	-4.321
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-839	-984	-1.027	-1.057
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.677	5.553	5.877	5.972
Thu nhập khác	-30	99	-22	-22
Lợi nhuận trước thuế	5.647	5.652	5.855	5.950
Lợi nhuận ròng	4.495	4.573	4.737	4.814
Lợi nhuận chia cho cổ đông	4.330	4.424	4.582	4.657
Lợi ích của cổ đông thiểu số	165	150	155	157
EPS cơ bản (VND)	3.278	3.349	3.476	3.533
Giá trị sổ sách (VND)	18.153	16.493	15.969	15.502
Cổ tức (VND/cổ phiếu)	3.500	3.500	4.000	4.000
EBIT	5.675	5.686	5.886	5.978
EBITDA	6.224	6.417	6.360	6.460
Tăng trưởng				
Doanh thu	4,6%	-18,8%	4,4%	2,9%
EBITDA	3,9%	3,1%	-0,9%	1,6%
EBIT	4,7%	0,2%	3,5%	1,5%
Lợi nhuận ròng	5,6%	1,7%	3,6%	1,6%
Vốn chủ sở hữu	-4,1%	-5,9%	-2,2%	-2,0%
Vốn điều lệ	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
Tổng tài sản	-1,8%	-2,5%	-0,6%	-0,5%
Định giá				
P/E	16,9	13,0	13,9	13,7
P/B	3,1	2,6	3,0	3,1
Giá/Doanh thu	2,2	2,2	2,3	2,2
Tỷ suất cổ tức	6,3%	8,0%	8,3%	8,3%
EV/EBITDA	8,1	6,9	6,8	6,7
EV/Doanh thu	1,6	1,7	1,6	1,6
Các hệ số khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	29,2%	35,9%	36,5%	36,5%
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động	14,6%	17,7%	18,3%	18,3%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	14,1%	17,7%	17,5%	17,3%
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	12,7%	15,5%	15,5%	15,5%
Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	2,6%	3,8%	3,8%	3,8%
ROE	18,0%	19,3%	20,8%	21,6%
ROA	13,3%	13,9%	14,6%	14,9%
ROIC	17,7%	19,1%	20,5%	21,3%

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư		
Phạm Lưu Hưng		
Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư		
hungpl@ssi.com.vn		
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711		
Chiến lược thị trường		
Đào Minh Châu		
Phó giám đốc Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư		
chaudm@ssi.com.vn		
SĐT: (+84 – 28) 3636 3688		
Phân tích Ngành Hàng tiêu dùng		
Đặng Trần Minh		
Chuyên viên Phân tích cổ phiếu		
minhdt@ssi.com.vn		
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321		
Dữ liệu		
Nguyễn Thị Anh Thư		
Chuyên viên hỗ trợ		
thunta2@ssi.com.vn		
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321		